

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT
Ngày 29 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, ông Đỗ Tuấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Cầm Đức T (Cầm Văn T) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo kháng cáo: Cầm Đức T (tên gọi khác: Cầm Văn T), sinh ngày 16/9/1965 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; *Đảng phái, đoàn thể:* Không; con ông Cầm Văn L và bà Cầm Thị T (đều đã chết); có vợ là Hà Thị L (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Các bị hại:

Chị Mùi Thị U, sinh năm 1970, cư trú tại bản Tân Cống, xã Huy Thượng, huyện P, tỉnh Sơn La;

Chị Sa Thị X, sinh năm 1978, cư trú tại bản Noong Púng, xã Huy Tường, huyện P, tỉnh Sơn La;

Chị Hà Thị L, sinh năm 1989, cư trú tại bản Tiên Phong, xã Huy Tường, huyện P, tỉnh Sơn La.

Đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn D, sinh

năm 1964, trú tại bản Tân Cống, xã Huy Tường, huyện P, tỉnh Sơn La. (Do không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/4/2021, Cầm Đức T cùng với Vì Văn Thống và Vì Văn Chấn uống rượu, bia tại quán của chị Mùi Thị Hảo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi về nhà rồi điều khiển xe mô tô ba bánh (loại xe tự chế, không có biển kiểm soát) đi theo đường tỉnh lộ 114 hướng từ xã Huy Tường đi xã Huy Hạ để mua thức ăn. Khi đi đến địa phận bản Nà Lò 2, xã Huy Hạ do buồn ngủ nên xe mô tô ba bánh do T điều khiển đã đi lấn sang phần đường bên trái (phần đường của xe đi ngược chiều), va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 26D1-111.20 do chị Mùi Thị Uôn điều khiển, phía sau chở chị Sa Thị Xuyên di chuyển theo hướng ngược chiều (từ xã Huy Hạ đi xã Huy Tường). Sau đó xe của T tiếp tục va chạm với xe mô tô mang Biển kiểm soát 26D1-105.42 do chị Hà Thị Linh đang di chuyển theo hướng ngược chiều. Hậu quả Cầm Đức T và các bị hại gồm Mùi Thị Uôn, Sa Thị Xuyên, Hà Thị Linh đều bị thương và được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện P. Do vết thương nặng nên chị Xuyên và Uôn được chuyển cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc Km 61 + 400 tỉnh lộ 114, thuộc địa phận bản Nà Lò 2, xã Huy Hạ, huyện P. Nơi xảy ra tai nạn mặt đường có độ dốc 5%, đỉnh dốc hướng đường QL37, chân dốc hướng Ủy ban nhân dân xã Huy Tường. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn được rải nhựa, một số chỗ nhấp nhô không bằng phẳng, tiếp giáp với hai bên mép đường là lề đường, tiếp giáp lề đường bên trái hướng QL37 đi Ủy ban nhân dân xã Huy Tường là rãnh thoát nước, tiếp giáp rãnh thoát nước là tà luy dương. Tiếp giáp lề đường bên phải hướng QL37 đi Ủy ban nhân dân xã Huy Tường là khoảng đất trống. Mặt đường rộng 3,7m; lề đường bên trái rộng 1,30m; lề đường bên phải rộng 2,50m. Tại hiện trường có 8 vị trí có dấu vết của vụ tai nạn đều thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã Huy Hạ đi xã Huy Tường (phía bên tay trái của bị cáo T, hướng từ xã Huy Tường đi xã Huy Hạ). Vị trí va chạm được xác định là vị trí số 3: Trên mặt đường phát hiện vết phanh, vết đứt quãng kích thước 5,05 x 0,001m. Tâm đầu vết hướng Ủy ban nhân dân xã Huy Tường cách mép đường bên phải 0,96m. Áp dụng cách tính chia đôi mặt đường thì khi va chạm, xe do bị cáo T điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái 0,89m.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Cầm Đức T, xác định nồng độ cồn là 0,818mg/lít khí thở.

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 156 ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Mùi Thị Uôn là 70%

(bảy mươi phần trăm).

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157 ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Sa Thị Xuyên là 53% (năm mươi ba phần trăm).

Tại Biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155 ngày 08/7/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hà Thị Linh là 02% (hai phần trăm).

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo Cẩm Đức T đều thừa nhận T bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đúng theo Cáo trạng số 84/CT-VKS-PY ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cẩm Đức T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Cẩm Đức T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày người bị kết án vào trại giam chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và Điều 601 của Bộ luật Hình sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và các bị hại: Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mùi Thị Uẩn số tiền 65.000.000 đồng, đã bồi thường được 40.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 25.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Sa Thị Xuyên số tiền 40.000.000 đồng, đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Hà Thị Linh 15.000.000 đồng, đã bồi thường được 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 12 năm 2021 bị cáo Cẩm Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Cẩm Đức T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và xác định các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh và hình phạt là đúng quy định pháp luật, không oan, sai. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Cẩm Đức T rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung

kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét: Tại cấp phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo đã tích cực bồi thường thêm cho bị hại tổng số tiền 15 triệu đồng; bản thân bị cáo là công dân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành nghiêm quy định của địa phương và pháp luật của Nhà nước; các bị hại cũng đều có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo Chăm Đức T nhất trí với quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Chăm Đức T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Ngày 24/4/2021, Chăm Đức T đã có hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế, trong tình trạng say rượu, ngủ gật, thiếu chú ý quan sát, lấn sang phần đường bên trái, đã gây tai nạn cho các bị hại Mùi Thị Uôn thương tích 70%, Sa Thị Xuyên thương tích 53%, Hà Thị Linh thương tích 02%, tổng tỷ lệ thương tích của 03 bị hại là 125%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các tình tiết định khung:

- Điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự: “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác*”,

- Điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự: “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%*”.

Đối với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố đối với bị cáo Chăm Đức T, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chiếc xe ba bánh do bị cáo T điều khiển gây tai nạn là xe tự chế, không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ về kỹ thuật của xe hay căn cứ để xác định chủng loại xe (không thuộc trường hợp được sử dụng, tham gia giao thông) nên không có căn cứ để xác định hạng giấy phép lái xe phù hợp nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện P xét xử bị cáo Chăm Đức T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Chăm Đức T bị Tòa án nhân dân huyện P xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn 7/10, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân lại là người tàn tật, bị teo hai chân, hạn chế khả năng vận động; bị cáo có anh trai là Chăm Văn Tổng là liệt sĩ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt liền kề là 24 (hai mươi tư) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chăm Đức T nhận thức việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 24 tháng tù là đúng quy định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện nên bị cáo không đề nghị xem xét về hình phạt, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo, đồng thời cung cấp thêm cho Tòa án cấp phúc thẩm các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Biên bản khám giám định y khoa số 660/GĐYK-NKT ngày 20/10/2021 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Sơn La xác định, bị cáo Chăm Đức T là người khuyết tật, dạng khuyết tật vận động ở mức độ nhẹ;

- Văn bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Huy Tường trình bày về điều kiện gia đình, hoàn cảnh khó khăn của bị cáo Chăm Đức T.

- Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện P đối với bị cáo Chăm Đức T về thành tích “*nông dân sản xuất giỏi*”, Danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh 5 năm (2004 – 2009) do Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Sơn La

công nhận, giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Huy Tường về thành tích “T dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, mặc dù điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lại bị khuyết tật vận động, phải tự chăm sóc, nuôi dưỡng bản thân, trong khi thu nhập hạn chế, không có nguồn hỗ trợ nào khác, nhưng bị cáo vẫn tích cực quan tâm, thăm hỏi, động viên và bồi thường thêm cho các bị hại 15.000.000 đồng; tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là 80.000.000 đồng, thể hiện bị cáo đã rất ăn năn, hối cải và có trách nhiệm đối với những hậu quả do mình gây ra.

- Đơn trình bày của bị cáo Chăm Đức T có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Huy Tường và xác nhận của các bị hại Mùi Thị Uôn, Sa Thị Xuyên; đơn của ông Hà Văn Thắng là chồng của bị hại Hà Thị Linh đều có nguyện vọng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chăm Đức T và xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tự chăm lo cho bản thân, tăng gia sản xuất, có thu nhập để tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

Đây đều là các tài liệu chứng cứ mới, được giao nộp bổ sung tại cấp phúc thẩm và được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua xem xét thấy rằng bị cáo Chăm Đức T là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo không vi phạm pháp luật, có nhiều đóng góp trong quá trình lao động, sản xuất tại địa phương; bản thân bị cáo là người khuyết tật dạng nhẹ, đã cao tuổi nhưng vì điều kiện, hoàn cảnh phải tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân; sự việc bị cáo tham gia giao thông trong tình trạng đã uống rượu, gây tai nạn cho các bị hại Mùi Thị Uôn, Sa Thị Xuyên, Hà Thị Linh là hành vi gây nguy hại lớn cho xã hội, nhưng thực hiện với lỗi vô ý; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã tích cực bồi thường cho các bị hại và được các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy, bị cáo là nhân dân lao động có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về việc bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo; căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Chăm Đức T có đủ điều kiện có thể cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Do đó, việc giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an T xã hội tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, việc chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật, đảm bảo phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Chăm Đức T là có cơ sở, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa phúc thẩm nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án

nhân dân huyện P về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt 24 tháng tù nhưng cho bị cáo Cầm Đức T được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Cầm Đức T không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cầm Đức T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Sơn La như sau:

1. Về tội danh: Căn cứ Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cầm Đức T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cầm Đức T 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/3/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Cầm Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Huy Tường, huyện P, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án: Bị cáo Cầm Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (**ngày 29/3/2022**).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Ủy ban nhân dân xã Huy Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Huy Hiệp

